

PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM VIỆT NAM TRƯỚC DI HẠI CỦA CHẤT ĐỘC DA CAM

LÊ THỊ

Đù người Việt Nam đã làm tất cả để gác lại quá khứ chiến tranh nhưng hàng trăm nghìn nạn nhân của chất độc da cam vẫn hàng ngày nhắc lại quá khứ khủng khiếp của cuộc chiến tranh này, mà phụ nữ và trẻ em phải gánh chịu nặng nề nhất.

Theo công bố mới nhất của các nhà khoa học thuộc trường Đại học Columbia (Mỹ) tháng 4-2003 họ đã thừa nhận rằng “Từ năm 1961 đến 1971, quân đội Mỹ đã rải xuống miền Nam Việt Nam khoảng 100 triệu lít chất độc hoá học với khối lượng dioxin khoảng 366 kg, trong đó chất da cam được sử dụng khoảng 45.677.937 lít, khoảng 3.181 thôn làng Việt Nam bị rải trực tiếp chất độc hoá học. Có ít nhất 2.1 triệu người, thậm chí có thể đến 4.8 triệu người trực tiếp bị ảnh hưởng bởi các chất độc này. Đó là chưa kể 1.430 làng bị rải mà không có số liệu dân số. Đã có khoảng 16 triệu người sinh sống, chiến đấu, công tác ở các vùng bị rải chất độc hoá học trong thời gian chiến tranh”.

Thực tế sau hơn 30 năm kết thúc chiến tranh (1975–2005) chất độc cực mạnh này vẫn âm thầm gây hậu quả, làm cho hàng triệu người, hầu hết thuộc thế hệ hậu chiến, bị dị chứng, dị tật, phần lớn trẻ em ra đời chết yểu, hay mang hình thù không giống một con người. Những nạn nhân chất độc da cam đa số là nghèo khổ và mất khả năng lao động, bệnh tật dày vò do những di chứng tàn khốc của chất độc. *Nhiều gia đình có 3 thế hệ*: bố mẹ, con, cháu đều là nạn nhân. Những đứa trẻ trai, gái không thể đứng vững trên đôi chân của mình, ngày đêm phải nằm trên giường. Những phụ nữ không được hưởng hạnh phúc làm mẹ, bị rơi vào cảnh tuyệt vọng khi sinh ra những quái thai chết sau khi ra đời, hay chỉ sau một thời gian ngắn, hay những đứa con tật nguyền mà suốt đời họ phải chăm sóc cưu mang với một

nỗi lo lắng: khi họ chết đi thì ai sẽ trông nom chúng?

Nói đến *đôi tượng* bị nhiễm chất độc da cam, cũng như *diện rộng* các địa phương có nạn nhân của chất độc này thì thật khủng khiếp. Con số nạn nhân không chỉ dừng ở những người sống tại các địa phương bị quân đội Mỹ rải chất độc da cam - chủ yếu từ Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế trở vào đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, mà còn lan rộng ra cả nước. Bởi vì có biết bao bộ đội, cán bộ ở miền Bắc đi chiến đấu, công tác ở các vùng thuộc chiến trường miền Nam. Các thanh niên xung phong, những dân quân vận tải, làm đường, tiếp tế, cứu thương, phục vụ cho cuộc chiến đấu ngay trong các vùng bị rải chất độc da cam. Nhiều người trong họ đã bị nhiễm chất độc da cam mà không hay biết. Đến khi họ giải ngũ trở về địa phương, bệnh tật mới phát sinh. Đặc biệt khi họ lập gia đình, di hại chất độc da cam đã đem lại hậu quả đau đớn cho những đứa con họ sinh ra.

Hiện nay nhiều dẫn chứng chứng minh chất độc da cam đã ảnh hưởng đến *ba, bốn thế hệ do di truyền* và còn có khả năng kéo dài hơn nữa. *Gia đình* trở thành đơn vị chịu hậu quả của chất độc da cam. Trong gia đình chỉ cần một người bị (chồng hay vợ) là cả gia đình bị ảnh hưởng, con cái sinh ra là những quái thai chết ngay khi ra đời, hoặc bị dị tật bẩm sinh, tâm thần, vô tri, vô giác. Chúng sống được là nhờ sự chăm sóc vô cùng vất vả của cha mẹ, trong nỗi đau đớn và lo lắng ngày đêm của họ.

Ở đây chúng tôi chỉ có thể giới thiệu một vài trường hợp trong hàng trăm nghìn cảnh thương tâm đang diễn ra trong nhiều gia đình Việt Nam, được các báo chí Việt Nam thường

xuyên nêu lên với những số liệu cụ thể, đầy xúc động.

Ở miền Nam, tỉnh Đồng Nai có 9000 người bị nhiễm chất độc hoá học, nhiều gia đình 3, 4 người bị nhiễm và mắc các bệnh hiểm nghèo như dị tật, dị dạng, ung thư. Những đứa trẻ sinh ra thành quái thai, đứa bị não úng thủy đầu to như quả dưa hấu, đứa có thân hình như súc thịt đứng trên đôi chân khằng khiu vẹo vọ, đứa thì chân voi to tướng lở loét và phù thũng. Nhiều người biết mình nhiễm chất độc da cam không dám lập gia đình, đành sống cô đơn. Cá biệt có người sinh con quái thai đã tự sát vì quá đau đớn tuyệt vọng.

Anh Nguyễn Hoàng Minh, xã Thanh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Cần Thơ đi bộ đội về. Anh mới 47 tuổi mà trông như cụ già 60 tuổi. 12 năm nay anh mắc bệnh chỉ ngủ ngồi, phải dựa vào cột nhà, không thể nằm được vì tức ngực khó thở. Vợ anh sinh 8 đứa con thì 5 đứa chết vì bệnh bại não, teo cơ, nay còn 3 đứa chậm phát triển, ngờ ngác, do bị nhiễm chất độc da cam.

Ở xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, bé Nguyễn Thị Lua 7 tuổi, sinh ra ở một gia đình nông dân nghèo, ba chị em Lua đều bị nhiễm chất độc da cam, 2 người em Lua đã qua đời từ lúc 2, 3 tuổi, còn em được may mắn hơn, nhưng toàn thân luôn nổi đầy bong bóng, mủ, đau nhức, hai bàn tay kéo lại không thể duỗi thẳng ngón. Nhà em quá nghèo. Bố em bị mắc bệnh não, biến chứng làm cơ thể teo lại và mất sức lao động. Cuộc sống gia đình Lua phụ thuộc vào mớ vé số mẹ em bán dạo giữa Sài Gòn, nên rất khó khăn trong việc lo thuốc thang cho bé Lua.

Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên – Huế cả 20 xã và thị trấn đều bị nhiễm chất độc da cam. Riêng xã Hồng Trung có 313 hộ dân thì 350 trường hợp bị dị tật, dị dạng, liệt chân, thần kinh, câm, điếc, mù. Đời sống bà con đói nghèo lại phải chống chọi với bệnh tật dày vò. Những mảnh đời không lối thoát bởi di chứng chất độc da cam đè nặng từ đời này qua đời

khác. Câu chuyện về chị Kân Von, cô gái giao liên thời chống Mỹ, lấy anh Quỳnh Vân đi bộ đội ở huyện A Lưới khi hoà bình lập lại. Anh Quỳnh Vân ngày càng bệnh, bắt đầu là đau lưng, tê người và sau đó là u chân. Chị Kân Von sinh cháu Hồ Xuân Vững năm 1992, càng lớn lên Vững càng ốm đau, thịt cứ lồi ra khắp người, nhiều nhất ở mặt. Anh chị đều bị nhiễm chất độc da cam.

Ở miền Trung, tỉnh Quảng Bình có 5000 người bị nhiễm chất độc da cam, trong đó thế hệ thứ nhất trực tiếp tham gia chiến trường là 2.441 người, thế hệ thứ hai (con họ) là 2.903 người, thế hệ thứ ba (cháu) là 105 người. Anh Đỗ Đức Địu ở xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, đi bộ đội về lấy vợ, do bị nhiễm chất độc da cam, nên 15 lần chị sinh nở thì 12 lần anh chị phải làm ma cho con. Đến nay đang nuôi 2 cháu gái tật nguyền, đầu phình to, luôn co giật dữ dội. Anh nói: “Chất độc da cam đã tàn sát cả gia đình tôi”.

Ở huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam thống kê năm 1999 có 2.167 người bị nhiễm chất độc da cam, trong đó số người chịu hậu quả trực tiếp là 1.381 người. Cuối năm 2005 con số nạn nhân chất độc da cam không ngừng tăng lên do có thêm trẻ em ra đời. Xã Đại Nghĩa có 233 người khuyết tật. Gia đình anh Nguyễn Mộng Rồng sinh năm 1954, bản thân anh bị nhiễm, đứa con độc nhất, cháu Nguyễn Thị Nhân sinh năm 1990, bị câm và liệt, không tự phục vụ được. Gia đình anh Đoàn Năm có cháu gái Đoàn Thị Mỹ Hạnh sinh năm 1990 bị bại liệt nằm một chỗ, nói trong tiếng khóc: “Nhiều lúc cháu muốn chết đi cho rồi, nhưng thấy ba má chỉ biết trông chờ vào cháu nên cháu đành tồn tại. Cháu biết, cháu còn sống ngày nào là ba má cháu còn khó ngày ấy”.

Ở Quảng Trị có khoảng 13.160 nạn nhân chất độc da cam. Toàn xã Cam Chính hiện có 210 người bị khuyết tật, trong đó 56 trẻ em bị bại não, thoát vị màng tuỷ, ung thư máu, biến đổi sắc tố da, nứt đốt sống. Riêng bệnh nứt đốt sống do dioxin có hơn 170 người, nhiều

trường hợp cả gia đình già trẻ đều bị bệnh này.

Ở tỉnh Kon Tum theo tài liệu của Ủy ban 10-80, từ năm 1961 đến 1971 quân Mỹ đã thực hiện 311 phi vụ rải chất độc hoá học lên rừng núi Kon Tum, bằng 3% tổng số hoá chất chết người dùng trên toàn chiến trường miền Nam. Theo thống kê của Sở LĐTB-XH, Kon Tum có 12.055 nạn nhân chất độc da cam, trong đó có 1.532 nạn nhân dưới 16 tuổi. Ở huyện Sa Thầy có 150 ca trẻ em dị tật nghi nhiễm chất độc da cam còn sống sót. Hết thầy đều dị dạng, nằm suốt ngày đêm. Tất cả đều ngờ nghếch vô hồn. Có đứa chông chơ, chói vối, co rút, đầu ngheo xuống đất, chúng bị khuyết tật tứ chi, bại não, động kinh, dẫn dộn. Ở Sa Nghĩa có cặp song sinh dính nhau Nguyễn Việt Đức - Nguyễn Đức Việt sinh năm 1982 con ông Nguyễn Thân ở thôn Hoà Bình. Từ 1976 đến nay ở Sa Nghĩa có 141 ca đẻ non hoặc quái thai, tỷ lệ hư thai bình quân có năm lên tới 10%.

Theo số liệu thống kê của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, năm 1999 đã đỡ đẻ 12 ca trẻ sinh ra là quái thai, dị dạng. Những trường hợp hay gặp là trẻ sơ sinh không có hậu môn, hoặc sinh đôi dính bụng, dính ức. Có những đứa trẻ sinh ra không có da bụng, tất cả ruột gan đều lộ rõ. Số trẻ em dị dạng nhiều nhất ở 2 huyện Sa Thầy và Đăk Tô. Bác sĩ Nguyễn Anh Tú, Sở y tế Kon Tum, nhớ lại: "Bà Nguyễn Thị Trà, thôn Trung Dũng, năm 1979 sinh ra một bọc lớn, bên trong toàn những hạt bụi li ti. Chị Nguyễn Thị Nhỏ thôn Hoà Bình (xã Sa Nghĩa) sinh nở cũng năm ấy một bọc toàn trứng...

Ở miền Bắc, tỉnh Thái Bình hiện còn hơn 2 vạn người là nạn nhân chất độc da cam. Riêng huyện Quỳnh Phụ hiện 8.000 nạn nhân, trong đó 129 người thuộc thế hệ thứ ba. Ông Nguyễn Bạch Lê ở xã Quỳnh Hoàng tham gia chiến đấu ở Quảng Trị, khi ra quân về lập gia đình. Con ông là Nguyễn Bá Hậu đã 35 tuổi rồi nhưng cao có hơn 1 mét, tay chân ngắn

cũn cũn. Rồi Hậu lấy vợ, sinh con trai thứ 1 bình thường, nhưng con trai thứ 2 lại dị tật giống bố, cháu năm nay 12 tuổi chiều cao chưa đầy 80cm, mặt mũi dị dạng. Như vậy ở nhà ông Lê, di hại chất độc da cam đã truyền qua 3 thế hệ.

Ở huyện Vũ Thư, xã Tân Hoà, Thái Bình có cặp vợ chồng là anh Lại Văn Biên và chị Vũ Thị Thắm sinh ra "2 quái thai". Anh Biên vào chiến trường Tây Ninh năm 1972 sau xuất ngũ và lập ra đình, năm 1979 anh chị sinh con đầu lòng - cháu Lại Văn Chuyên, chỉ sau 1 tháng mắt cháu bị long dao, hấp háy mờ đục và lớn lên trong sự dẫn dộn. Năm 1982 anh chị lại sinh cháu trai thứ 2 đặt tên là Lại Văn Minh, cháu mang hình hài 1 quái thai: đôi chân bên ngắn, bên dài, teo tóp, co quắp vào nhau, cánh tay dài lòng thông nhỏ xíu. Năm 1984 anh chị sinh cháu thứ 3 Lại Văn Đô, hình hài giống anh trai Lại Văn Minh. Lúc này anh Biên chợt tỉnh nghĩ tới những năm chiến đấu ở Tây Ninh anh bị nhiễm chất độc da cam, để cả 3 đứa con anh không tránh khỏi sự "truy sát của chiến tranh". Gia đình tới lúc nào cũng như có cuộc chiến, các cháu thường lên cơn gào rú suốt đêm. Sau gần 30 năm đất nước có hoà bình mà chúng tôi chưa có nổi một ngày sống bình yên.

Anh Lê Văn Lốp ở xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, Thái Bình đi chiến đấu ở Bà Rịa - Vũng Tàu sau giải ngũ về quê lập gia đình. Vợ anh sinh con đầu tiên năm 1977, cái thai 7 tháng không đầu, không chân tay, đôi mắt đỏ dần ở ngay bên cổ. Lần thứ 2 vợ anh sinh một cục thịt máu hồng như những con giun dũa xoắn bện vào nhau. Cái quái thai sau đó chị sinh ra là một con khi đầy lông, hoặc chỉ là 1 bọc lớn nhón toàn u cục. Đến lúc vợ anh sinh lần thứ 6 thì anh bị lượng dioxin trong cơ thể gây biến chứng lên mắt và anh mù luôn, vợ anh sau 9 lần sinh không có con đã cưới cho anh một người vợ kế, hy vọng có 1 đứa con nương tựa tuổi già, nhưng cháu gái của người vợ kế sinh ra cũng chỉ là 1 cục thịt đỏ ối hình

bầu dục. Người vợ kể sợ quá đã bỏ đi, anh chỉ Lốp lại lui cui bên nhau.

Ở xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, chị Tầu lấy chồng 4 hôm thì anh đi ra chiến trường, lúc trở về mang theo chất độc da cam. Đứa con đầu lòng chị sinh ra có 2 mắt, sau 3 tháng chết. Đứa con thứ 2 mang mặt lợn, đứa thứ 3 mang mặt chuột đều chết ngay sau khi sinh ra. Đứa thứ 4 sinh ra lành lặn, sau 8 tháng lên con đờ mặt rồi qua đời. Cuối cùng chị sinh con thứ 5, một bé trai lành lặn nhưng bị bệnh tâm thần, luôn rú lên gào thét, xé nát những gì có thể, cắn nát cả thân mình để thoả cơn điên dại. Năm nay cháu 23 tuổi cũng là 23 năm chị phải chăm sóc, phục vụ cháu. "Đời tôi có gì đâu, toàn nước mắt" - đó là lời chị tâm sự.

Ở huyện Yên Mô, Ninh Bình, anh *Quản* là bộ đội về hưu, bị cụt chân phải, chị *Mộc*, vợ anh, đi thanh niên xung phong, lên chiến trường Lào làm con đường Trường Sơn, bị trúng bom napal, hiện còn 8 mảnh đạn trong người không lấy ra được, gây đau đớn cho chị. Anh chị lấy nhau năm 1976 sinh một con gái đặt tên là *Hằng*, chị *Mộc* cố sinh một lần nữa nhưng sinh ra một quái thai nên từ đó không dám sinh con nữa. Bản thân chị bị nhiễm chất độc da cam, toàn thân nổi lên những nốt lấm tẩm đen, rất ngứa, gãi chảy nước ra, mỗi lần chị phải uống thuốc đặc trị. Chị luôn luôn bị đau đầu, lên cơn sốt nhẹ. *Cháu Hằng* 4 tuổi không biết đi, phải chữa bao nhiêu thuốc mới đi được. Hiện nay cháu 22 tuổi, bề ngoài cũng bình thường, nhưng trí thông minh phát triển rất kém. Cháu đi học 10 năm liền mà không thuộc nổi 28 chữ cái, và chỉ biết đến số 10. Cháu không biết làm gì, kể cả vệ sinh cá nhân, đặc biệt khi cháu có kinh nguyệt hàng tháng, chị *Mộc* phải vất vả với cháu. Anh chị *Quản - Mộc* đã đặt vào cháu bao nhiêu hy vọng, nhưng ngày nay cuộc sống lâu dài của cháu *Hằng* lại là nỗi lo nhất của anh chị. Khi mình từ già cõi đời, đặc biệt là chị không biết sống chết khi nào thì ai là người trông nom đứa con gái ngớ ngẩn này?

Ở huyện Hoa Lư, Ninh Bình, chị *Hải* đi thanh niên xung phong năm 1964 vào làm đường ở Hà Tĩnh, Quảng Bình, con đường ngày đêm bị đánh phá ác liệt. Năm 1991 chị về hưu ở quê nhà. Đã đứng tuổi khó lập gia đình, năm 1976 chị đã vượt qua chính mình và tập tục xã hội để "xin" một đứa con riêng của mình, mong có người tâm sự và trông nom khi tuổi già. Nhưng đứa con gái chị sinh ra lại bị nhiễm chất độc da cam do mẹ truyền lại. Nó bị liệt tay phải, người nhỏ thó, ngây ngô, đần độn, thỉnh thoảng lại cười rú lên, lác lác cái đầu, vô tri vô giác. Cháu không tự chủ được việc ăn uống và vệ sinh cá nhân, ở lứa tuổi 24 khi có kinh nguyệt chị *Hải* vô cùng vất vả, khi chị đi vắng phải khoá cửa nhốt cháu trong nhà. Chiến tranh đã qua nhưng đã để lại cho chị không chỉ sự lo lắng buồn phiền về mặt tinh thần (số phận người phụ nữ đơn thân có con ngoài giá thú!) mà nó còn lặn sâu trong thân thể chị và hiện hữu ở đứa con gái chị đứt ruột đẻ ra, chị phải chăm sóc suốt đời, với nỗi lo lắng rói đay chị không còn sức khoẻ thì ai sẽ chăm sóc chị và con gái chị.

*
* * *

Trước những thiệt thòi, đau đớn về thể xác và tinh thần của các nạn nhân chất độc da cam và gia đình họ. Nhân dân ta, Đảng và Nhà nước ta đã và đang làm gì để giúp đỡ họ trong việc cải thiện đời sống và đấu tranh đòi nước Mỹ phải đền bù cho những mất mát của các nạn nhân chất độc da cam?

1. Trước hết phải nói rằng các gia đình có nạn nhân chất độc da cam *đã tự cứu lấy họ và con cái họ*. Đã có bao tấm gương gian khổ, hy sinh không mệt mỏi, ở đây chúng tôi cũng chỉ xin nêu lên vài hình ảnh tiêu biểu.

Gia đình bà *Nguyễn Thị Bích* ở xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, chồng đi dân công hoả tuyến vào Quảng Trị bị nhiễm chất độc da cam, ông bà có 3 người con, cả 3 đều tật nguyền rồi ốm nặng qua đời. Hơn 40 năm nay bà *Bích* gập lưng xuống ruộng, nhặt từng hạt lúa, củ khoai để nuôi 3 đứa con tàn tật, cả 3 đều bị chất độc da cam

cướp đi đôi chân lành lặn, chỉ còn 3 cái thân động cựa, suốt ngày di chuyển bằng đôi tay trên 2 miếng gỗ. Mấy chục năm qua họ vẫn sống, đã sống đúng nghĩa cao cả nhất. Nhưng đã nhiều lần 3 anh em quấn vào nhau như 3 con giun đất bên bờ sông Kiến Giang toan tính một cái chết để thoát cảnh tàn tật, nghèo nàn và bế tắc. *Anh Gianh* con cả tâm sự: “Tui là anh 2 đứa, chính tui muốn đưa 2 đứa em nhảy xuống sông chết cho xong. Nhưng lại chính tui dùng miệng cắn cổ áo 2 đứa em kéo chúng về nhà. Không thể chết như rứa được, *phải sống thôi*”.

Trong 3 anh em thì *Phan Thanh Giản* quyết chí hơn cả: Giản xin đi học hết lớp 3 rồi về dạy cho anh và chị mình. Giản đi tìm nghề phù hợp với mình là *cắt tóc*, bắt đầu cắt tóc cho anh Gianh để thực tập, sau quen dần rồi có khách, có tiền Giản đã viết thư cho bác *Phan Văn Khải – Thủ tướng* để xin 1 cái xe lăn. Bác Khải đã trả lời và đề nghị Hội Chữ thập đỏ tặng cho em chiếc xe lăn. Anh cả *Gianh* thì làm nghề giữ trẻ, còn chị Bi thì *nuôi gà*, giúp mẹ nấu nướng. “Rứa là anh em tói đã tự sống, đỡ thấy số phận tật nguyên”.

Cô bé tật nguyên và nghị lực hiếm có, đó là trường hợp cháu *Trương Thị Thương*, 16 tuổi, cao 60 cm, nặng khoảng 10 kg, cha mẹ người xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (xã có tới 250 nạn nhân chất độc da cam). Cô bé khuôn mặt xinh xắn, nhưng như một búp bê nhỏ, chân hầu như không còn gì, tay mềm nhưn cong queo. Hơn 6 tuổi em đã mò mẫm lấy sách của chị để đánh vần A, B, C. Bố mẹ em bàn nhau cho em đi học. Đôi bàn tay cháu như không có xương, cầm được bút viết chữ đã khó nhưng em lại *viết rất đẹp* (được giải nhất vở chữ đẹp lớp 5), sang lớp 6 em là học sinh giỏi, là đại diện cho huyện Đại Lộc đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh môn Toán và tiếng Việt, đạt giải khuyến khích. Ngoài ra em giúp mẹ việc nhà: ngắt rau, làm bánh, thêu, móc len, vẽ rất khéo và đẹp. Cha mẹ em chỉ mong em có được chiếc xe lăn để đi học lâu dài. Thương chỉ mong học hành để làm có

giáo dạy chữ, dạy nghề cho những người có hoàn cảnh như em sau này!

Em *Voát Thị Ri*, dân tộc Khơ me, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, nhà nghèo, 5 tuổi mới biết nói. Từ lớp 1 em đi học bằng tám ván gỗ có bánh xe do bố em làm. Em đã 18 tuổi nhưng không ai đoán ra, đôi chân em bé teo, giấu sau chiếc váy cũ. Tuổi xuân em phải vất vả với việc mặc cảm để nắn nót từng con chữ và nay em đã học hết lớp 6, năm nào cũng đạt học sinh xuất sắc. *Voát Văn Chia*, cậu em 12 tuổi đang học lớp 3 nhưng chỉ cao bằng đứa bé lên 5, đi được bằng 2 chân, nhưng 2 bàn chân bẻ ngược, bước đi rất đau. Nhưng em đang cố học để trở thành bác sĩ sau này.

2. *Sự giúp đỡ của nhân dân ta đối với các nạn nhân chất độc da cam* những năm qua rất phong phú, đa dạng, từ các tổ chức và các cá nhân ở các địa phương làng xã, phố phường đến các đơn vị huyện, tỉnh khắp ba miền. Phong trào ủng hộ đầy tình nghĩa của nhân dân thôi thúc sự ra đời của một tổ chức thống nhất để hành động có hiệu quả hơn. Vì vậy cùng với hoạt động tích cực của Hội Chữ thập đỏ các cấp đối với các nạn nhân, ngày 10-1-2003 đã chính thức thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam toàn quốc. Bà Nguyễn Thị Bình, Chủ tịch danh dự của Hội Nạn nhân chất độc da cam đã nhấn mạnh: “Hậu quả nặng nề của chất độc da cam tác động đến sức khoẻ, môi trường, đặc biệt việc giải quyết hậu quả chất độc da cam là vấn đề lớn, phức tạp, vừa cấp bách, vừa lâu dài và cần có sự hợp tác và giúp đỡ của cả trong và ngoài nước”.

Nhà nước Việt Nam đã thành lập Ủy ban 10-80 để điều tra về hậu quả chiến tranh hoá học và lập Ban chỉ đạo 33 để khắc phục hậu quả. Chính phủ cũng đã có chính sách hỗ trợ nạn nhân, đồng thời trợ cấp thêm kinh phí cho Hội Chữ thập đỏ để phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ bị khuyết tật, trợ cấp cho bộ đội, thanh niên xung phong và con cái họ bị dị tật bẩm sinh.

Sự ủng hộ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam đã phát triển từ trong nước ta lan rộng ra các cá nhân và tổ chức quốc tế. Gần 300.000 nạn nhân đã được giúp đỡ khám bệnh, phẫu thuật, chỉnh hình, phục hồi chức năng và học văn hoá, học nghề, được cấp xe lăn, xây nhà tình nghĩa từ nguồn vốn huy động được của Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam với sự giúp đỡ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, của Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Hội Chữ thập đỏ của một số nước Na Uy, Đức, Mỹ, Đan Mạch, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Quỹ Ford và một số câu lạc bộ ở Nhật Bản.

Ngày 25-7-2004 tại thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị “*Nối vòng tay lớn*” đã thu được hơn 2,2 tỷ đồng do các tổ chức, cá nhân, công ty và các nhà hảo tâm trong và ngoài nước ủng hộ cho các nạn nhân chất độc da cam. Hội Nạn nhân chất độc da cam Việt Nam và các nạn nhân đã nhận được sự giúp đỡ đầy tình nhân ái của bạn bè khắp thế giới, của các Hội Hữu nghị các nước. Tháng 3/2004 Tổng Thư ký Hội Hữu nghị Anh – Việt đã thông qua mạng Internet kêu gọi những người có lòng nhân ái trên thế giới ký tên ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam và đã nhận được hàng vạn chữ ký ủng hộ, kể cả những người Mỹ yêu chuộng hoà bình.

Ngày 25-6-2004, đại diện 32 tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã quyết định lấy ngày 10 tháng 8 hàng năm (ngày đầu tiên Mỹ rải chất độc hoá học xuống Việt Nam) là ngày cả nước hành động “*vì nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam*” với những hình thức vận động đa dạng, phong phú như tổ chức lấy chữ ký các tầng lớp nhân dân, tạo dư luận ủng hộ rộng rãi và có hành động thiết thực giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi nạn nhân chất độc da cam Việt Nam.

Hoạt động của các báo chí và phương tiện truyền thông của nước ta đã có vai trò lớn trong việc nêu lên hoàn cảnh thương tâm của nhiều nạn nhân chất độc da cam. Họ cổ động phong trào cả nước giúp sức xoa dịu nỗi đau của họ. Các báo Phụ nữ Việt Nam, Tiền

phong, Tuổi trẻ, báo Lao động và có trang website riêng. Báo Gia đình Xã hội có những địa chỉ nhận tiền ủng hộ các nạn nhân và đã thu được nhiều kết quả tốt. Ngày 20/12/2005 báo Tuổi trẻ cùng cơ quan đại diện phía Nam của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tổ chức tổng kết chương trình “*Góp tay xoa dịu nỗi đau da cam*”. Chỉ trong 4 tháng, báo Tuổi trẻ và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã vận động được 6 tỷ đồng. Đây là kết quả tuyệt vời, đầy tình nhân ái, đã mang lại niềm vui cho hàng ngàn nạn nhân chất độc da cam, nó không chỉ có ý nghĩa vật chất mà còn mang ý nghĩa tinh thần to lớn.

Đã có những trai nuôi dưỡng trẻ em bị nhiễm chất độc da cam do không còn cha mẹ, hay gia đình không có điều kiện nuôi dưỡng như làng Hoà Bình Thanh Xuân ở Hà Nội, làng Hoà Bình thuộc bệnh viện Từ Dũ ở thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Hồng Ngọc ở thị trấn Sao Đỏ, Hải Dương và còn nhiều nơi khác nữa. Ở đây có những phụ nữ đã hy sinh cả tuổi trẻ để nuôi dưỡng, chăm sóc những trẻ khuyết tật, ví như cô giáo Linh ở làng Hoà Bình Thanh Xuân, cô giáo Trán Thị Nam ở làng Hoà Bình thành phố Hồ Chí Minh. Họ là những người mẹ trong rất nhiều người mẹ có tấm lòng yêu trẻ ở “*Làng chất độc da cam*”. Trung tâm nhân đạo Hồng Ngọc đã nuôi dưỡng gần 300 trẻ em, có đủ lớp học, xưởng sản xuất và nhà ở cho các em. Các cháu làm và bán hàng may mặc, hàng thêu tay, điêu khắc bằng đá và gỗ, tuổi từ 15 đến 25, đều khiêm tốn, khiêm thị, tàn tật cơ thể.

Là kẻ đã rải gần 100 triệu lít chất độc hoá học ở Việt Nam nhưng chính phủ Mỹ không hề giúp đỡ việc chữa trị, bồi thường cho các nạn nhân. Nhân dân Việt Nam và các nạn nhân buộc phải khiếu kiện các tập đoàn tại Mỹ đã sản xuất chất độc hoá học cung cấp cho quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Họ đã thu được lợi nhuận khổng lồ trên sự đau khổ triền miên của hàng triệu con người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Ngày 31-1-2004, Hội Nạn nhân chất độc da cam cùng một số nạn nhân đã đứng nguyên đơn khởi kiện 37

công ty Mỹ sản xuất chất độc hoá học tại Toà án quận Brokling, bang New York, Hoa Kỳ.

Phiên tranh tụng đầu tiên diễn ra trong hơn 8 giờ ngày 28-2-2005. Chánh án Jack Wainsston tuyên bố chấm dứt phiên tranh tụng mà không đưa ra phán quyết cuối cùng. Ông khẳng định Toà án cần thêm thời gian để nghiên cứu các bằng chứng pháp lý các bên đưa ra tại phiên tranh tụng. Sau khi bị đơn trình bày văn bản phản bác vào ngày 6-2-2006 và nguyên đơn bổ sung bằng chứng ngày 23-2-2006, ngày 14-4-2006 phiên tranh tụng vụ kiện sẽ diễn ra tại Toà Phúc thẩm Hoa Kỳ khu vực 2 New York.

Đúng ngày 30-9-2005 phía Việt Nam đã hoàn thành văn bản tranh tụng gồm 28.000 từ để nộp lên Toà án Phúc thẩm Mỹ với bằng chứng lập luận chặt chẽ và bài bản cộng với sự ủng hộ rất lớn của dư luận trong nước và thế giới, chúng ta tin rằng sẽ thuyết phục được Toà án Phúc thẩm Mỹ đi tiếp vụ kiện này.

Thực tế những năm gần đây đã nhiều bạn bè quốc tế, kể cả ở Mỹ, ủng hộ vụ kiện này. Ví dụ Hội nghị khoa học Việt-Mỹ bàn về ảnh hưởng của chất độc da cam dioxin diễn ra ở Hà Nội tháng 3/2002 với sự tham gia của 280 nhà khoa học Việt Nam và 120 nhà khoa học quốc tế. Có 98 báo cáo khoa học được trình bày. Với sự tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau và mức độ khác nhau nhưng các nhà khoa học cùng chung một nhận định là *tác hại của chất da cam dioxin* đối với sức khoẻ con người và môi trường sinh thái ở Việt Nam là có thật. Ví dụ ông Arnold Sahectin (Đại học Texas Mỹ) đã công bố: phần lớn người dân sống ở các vùng bị quân đội Mỹ rải chất độc da cam trước đây đều đang nhiễm dioxin với tỷ lệ cao, trung bình gấp 33 lần mức bình thường cho phép. Đây là kết quả nghiên cứu mới nhất của ông sau 25 lần đến Việt Nam.

Đoàn luật sư Mỹ đại diện bảo vệ quyền lợi cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam tại Toà án Mỹ, đã đến Việt Nam tháng 7/2005 để gặp gỡ, tiếp xúc với hàng trăm nạn nhân và thu thập những chứng cứ để bổ sung hồ sơ vụ

kiện. Luật sư Jinne Hirev cho biết: “Chuyến đi thực tiễn này đã giúp cho đoàn luật sư có thêm nhiều bằng chứng sống, chính vì vậy chúng tôi đã thu thập thêm nhiều chứng cứ, càng nhiều càng tốt”. Luật sư Retheen Melec viết: “Tôi rất ấn tượng và cảm động bởi lòng tin mà người Việt Nam đã dành cho chúng tôi. Tôi hy vọng và tin tưởng rằng chúng ta sẽ thành công trong cuộc đấu tranh mà chúng tôi đại diện cho họ. Chúng tôi, tất cả các luật sư trong vụ kiện này sẽ làm việc hết sức mình để đem lại công lý cho các nạn nhân”.

Đại diện Hội Nạn nhân chất độc da cam gồm 2 nạn nhân là Hồ Sĩ Hải (Thái Bình) và Đặng Trọng Nhứt (thành phố Hồ Chí Minh) cùng bác sĩ Nguyễn Trọng Nhân (trưởng đoàn), tháng 11/2005 đã có chuyến đi sang Mỹ kéo dài 1 tháng, qua 10 thành phố lớn của nước Mỹ. Đoàn đã có 37 cuộc tiếp xúc với người dân và được các cơ quan truyền thông lớn (Reuter, AFP, BBC, đài Châu Á tự do). Hai tổ chức cựu chiến binh và hoà bình hữu sẽ tiếp tục tài trợ cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam đến Mỹ vận động cho việc kiện trên.

Trước phiên tranh tụng ngày 10/4/2006 ở Toà án Phúc thẩm New York cuộc họp của Hội Luật gia dân chủ thế giới tháng 2/2006 sẽ diễn ra tại Hà Nội bàn về vụ kiện này. Theo Luật sư Jonathan Murer, đại diện cho đoàn luật sư bên nguyên, các phiên tranh tụng là cơ hội tốt để các luật sư trình bày các chứng cứ mới nhất buộc các công ty hoá chất Mỹ phải chịu trách nhiệm về các loại hoá chất độc hại mà quân đội Mỹ đã sử dụng ở Việt Nam, các hoá chất đã gây tai hại đến sức khoẻ người dân Việt Nam và gây nhiễm độc đến các nguồn nước, đất đai, cây cối ở Việt Nam. Ông tin tưởng rằng vụ kiện sẽ có kết quả khả quan và các luật sư đại diện cho các nạn nhân sẽ tiếp tục theo đuổi vụ kiện đến cùng.

Vậy, chúng ta cần tiếp tục làm gì để giúp đỡ cho các nạn nhân và gây áp lực để cuộc đấu tranh cho vụ kiện chất độc da cam ở Toà án Mỹ giành thắng lợi?

Cần mở rộng cuộc vận động cứu giúp các nạn nhân của chất độc da cam trong cả nước, khắp các tỉnh thành, kêu gọi các nhà hảo tâm, các cá nhân, các tổ chức, các câu lạc bộ quyên góp tiền bạc, thuốc men, quần áo gửi cho các gia đình nạn nhân, có thể qua Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Chữ thập đỏ, qua các địa chỉ của các báo chí. Ông cha ta đã có câu “Một miếng khi đói bằng gói khi no”, sự giúp đỡ về vật chất dù ít ỏi nhưng kịp thời đúng lúc cần thiết cho các nạn nhân là sự an ủi tinh thần vô cùng quý giá, chia sẻ sự cảm thông của chúng ta với những thiệt thòi đau khổ của họ. Chúng tôi nghĩ rằng trong cuộc vận động này, các đoàn thể quần chúng: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, tổ chức Công đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cần ra tay, tham gia tích cực cùng hệ thống báo chí và Hội Nạn nhân chất độc da cam.

Thứ hai, chúng ta cần tích cực vận động lấy chữ ký, càng nhiều càng tốt, của mọi tầng lớp xã hội, già trẻ, trai gái ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam tại Tòa án Mỹ, cũng như viết thư lên Tòa án Phúc thẩm Mỹ, cho Tổng thống Mỹ đòi xét xử công bằng vụ kiện chất độc da cam. Như Báo người Lao động đã đưa tin: ngày 31/12/2005 anh Nguyễn Văn Ngọc đã viết thư nói rõ anh cùng anh Trịnh Công Thanh đang quản lý Website chatdoctacam.imp, phát động phong trào viết thư tay gửi Tổng thống Mỹ (hoặc thẩm phán Mỹ) của toàn thể thanh niên, sinh viên Việt Nam trong và ngoài nước ủng hộ vụ kiện của nạn nhân chất độc da cam Việt Nam, kiện các công ty hoá chất Mỹ. Công lý đôi khi phải đứng ngoài cửa sổ, nhưng chân lý không đâu hàng.

Ngày 16/10/2005 sinh viên Việt Nam cũng đã phát động chiến dịch thu thập chữ ký vào bức thỉnh nguyện thư gửi trực tiếp đến Tòa án Phúc thẩm xét xử vụ kiện chất độc da cam, cuộc phát động được tổ chức tại Đại học khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội, với sự tham gia của 14 trường đại học, cao đẳng khác.

Như vậy cuộc chiến đấu vì công lý cho nạn nhân chất độc da cam chính là cuộc chiến đấu

cho chính chúng ta. Chiến đấu để thức tỉnh lương tâm nhân loại, chứng minh cho cả thế giới tin rằng dioxin là chất cực độc, độc nhất trong hàng loạt các chất độc mà loài người từng phát hiện, dừng ngay hành động tội ác chống nhân loại bằng chất độc dioxin, để không có dân tộc nào phải chịu thảm kịch như dân tộc Việt Nam. Đó là mục đích mà nguyên đơn là các nạn nhân chất độc da cam kiện các công ty hoá chất Mỹ, chứ không phải những đồng đô la dền bù núp bóng dưới hình thức nhân đạo cao cả.

Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển đã xuất bản cuốn sách “*Những câu chuyện của nạn nhân chất độc da cam dioxin ở Việt Nam*” là rất đáng hoan nghênh. Chúng ta cần tiếp tục tập hợp rất nhiều câu chuyện, chứng cứ mới mà các báo chí hàng ngày đã nêu lên để xuất bản cuốn sách trắng thứ 2, ủng hộ kịp thời cho các nạn nhân chất độc da cam trong cuộc đấu tranh sắp tới.

Tài liệu tham khảo:

Các chứng cứ, các ví dụ trong bài được trích từ các sách báo sau đây:

1. Báo Phụ nữ Việt Nam ngày 26/6/2000, 3/5/2004, 13/8/2004, 25/2/2005
2. Báo Lao động ngày 10/2/2002, 24/7/2002, 11/1/2003, 8/3/2004, 24/7/2004, 8/8/2004, 26/8/2004, 21/7/2005, 25/2/2005.
3. Báo Người Lao động Điện tử, ngày 31/12/2005.
4. Báo Tiến phong ngày 14/10/2004, 18/4/2005.
5. Báo Tuổi trẻ ngày 21/12/2005, 23/1/2006.
6. Báo Thanh niên ngày 21/1/2006.
7. Báo Gia đình và Xã hội ngày 17/8/2004, 3/3/2005, 19/3/2005, 17/5/2005.
8. Sách “*Gia đình, việc làm trong bối cảnh đổi mới*”. Lê Thị, NXB Khoa học Xã hội, 2002, trang 272-276.
9. Sách “*Cuộc sống Phụ nữ đơn thân ở Việt Nam*”. Lê Thị, NXB Khoa học Xã hội, 2002, trang 215-218.